

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Dùng cho bài 1, 2, 5

Thẻ trăm, chục, đơn vị hoặc bộ đồ dùng toán; giấy và bút. Có thể dùng lại đồ dùng sau mỗi nhiệm vụ.

Dùng cho bài 3, 4

Thẻ số trong 1000; giấy, bút và thước để kẻ các vạch cách đều. Hình trên màn hình là dữ kiện để đọc, phần điền làm trên giấy.

Dùng cho bài 1, 2, 5

Làm theo dữ kiện riêng của từng nhiệm vụ; vùng kết quả để trống để em tự làm trên giấy hoặc bằng đồ dùng.

Dùng cho bài 1, 2, 5

Thẻ ghi 100, 10, 1 là vật thay thế có giá trị đã quy ước, không phải mỗi thẻ chỉ một vật. Khi cần, mở nhóm hoặc dùng bảng ô để kiểm.

Dùng cho bài 3, 4

Đọc đúng bước giữa hai vạch nếu nhiệm vụ có tia số. Mũi tên chỉ phía các số tiếp tục tăng.

Dùng cho bài 3, 4

Giữ nguyên số cho sẵn; phần chưa ghi số là chỗ em cần tìm, không phải ảnh lồi.

BÀI 1**Tìm số liền sau trong 1000**

Tìm và viết số liền sau của một số nhỏ hơn 1000.

VÍ DỤ

Đếm 248, 249, 250, 251: liền sau 249 là 250. Hai số liền nhau cách nhau một đơn vị; liền sau 249 không phải 259.

1 Viết số liền sau của 137 và của 428. Đếm kiểm hai cặp số.

LUYỆN THÊM · LT1

Viết số liền sau của 699. Nói vì sao số đó không phải 709.



Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 1 · tiếp tục

2

Viết số liền sau của 199 và của 599. Nói điều thay đổi ở mốc trăm.

3

Bạn nói số liền sau của 470 là 480. Em đếm kiểm và sửa.

4

Nhãn cuối đang là 999. Viết nhãn liền sau, trong phạm vi đã học.

BÀI 2

Tìm số liền trước trong 1000

Tìm và viết số liền trước của một số từ 1 đến 1000.

VÍ DỤ

Dãy 398, 399, 400 cho biết liền trước 400 là 399. Có thể kiểm bằng đọc từ 399 tiếp một số thì tới 400.

1

Viết số liền trước của 286 và của 741. Kiểm bằng số liền sau.



Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 2 · tiếp tục

2

Viết số liền trước của 300 và của 800.

3

Bạn chọn 690 là số liền trước 700. Em dùng dây đếm để sửa.

4

Tìm số liền trước 1000 và số liền trước 1. Viết hai số.

BÀI 3

Nhận tia số và điền bước một

Nhận tia số có gốc 0, các vạch cách đều và điền số theo bước 1.

VÍ DỤ

Tia số bắt đầu ở 0 và còn tiếp tục theo mũi tên. Trong ví dụ, mỗi khoảng giữa hai vạch là 1 đơn vị; các vạch lần lượt ghi 0, 1, 2, 3, 4, 5. Vạch bên phải 3 một khoảng ghi 4.



Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

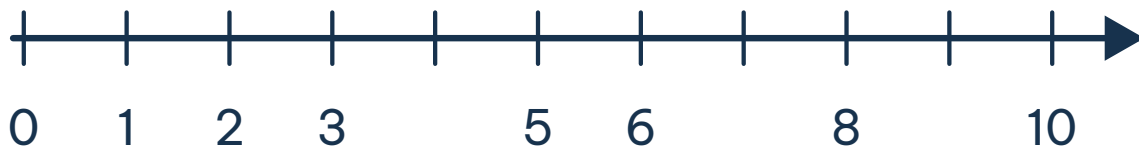
Cách em làm và kiểm

Bài 3 · tiếp tục

- 1** Điền hai số còn thiếu ở các vạch chưa ghi số. Mỗi khoảng là 1.



- 2** Điền các vạch còn thiếu trên tia số này, bước 1. Đọc lại từ 0.



- 3** Trên giấy, kẻ tia số từ 0 qua 5, các vạch cách đều một bước. Viết số ở mỗi vạch và thêm mũi tên hướng tiếp tục.



Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 3 · tiếp tục

4

Chỉ trên tia số ở nhiệm vụ 2: từ 6 sang phải một khoảng tới số nào, sang trái một khoảng tới số nào?

BÀI 4

Đọc tia số bước chục và bước trăm

Đọc bước của tia số và điền nhãn số tròn chục, tròn trăm trong 1000.

VÍ DỤ

Một tia số có thể ghi mỗi khoảng là 10: 0, 10, 20, 30, 40, 50. Phải dùng đúng bước của hình, không tự coi mỗi vạch tăng 1. Với bước 100, sau 200 một khoảng là 300.



1

Tia số có bước 10. Điền các vạch chưa ghi số rồi đọc lại.



Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 4 · tiếp tục

- 2 Tia số có bước 100. Điền các vạch chưa ghi số trong phạm vi 1000.



- 3 Trên tia bước 10 ở nhiệm vụ 1, từ 20 sang phải hai khoảng tới đâu? Nói cách em đi theo từng khoảng.

- 4 Bạn thấy tia bước 100 rồi ghi số liền sau 400 là 500. Phân biệt số ở vạch kế tiếp với số liền sau 400.

BÀI 5

Dùng số liền nhau và tia số để tự kiểm

Vận dụng số liền trước/liền sau và nhãn tia số vào tình huống mới.

VÍ DỤ

Một nhãn cần nằm giữa 507 và 509 trong dãy đếm từng một thì phải ghi 508. Kiểm 507, 508, 509; hai lần đều tăng một đơn vị.

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 5 · tiếp tục

- 1 Có nhãn 648, một chỗ trống, rồi 650 trong dãy đếm từng một. Viết nhãn còn thiếu.

- 2 Viết số liền trước và liền sau 900. Đọc ba số theo thứ tự.

- 3 Một bạn cần nhãn ở vạch trống của tia bước 100. Viết nhãn phù hợp và nêu hai vạch bên cạnh.



- 4 Nhãn kết thúc 998, 999, 1000. Một bạn xóa 999 rồi viết 990 vào đó. Em kiểm và sửa nhãn giữa.

LUYỆN THÊM · LT1

Dãy nhãn là 497, 498, ..., 500. Điền số còn thiếu và nêu cách kiểm.